

Số: /QĐ-UBND Hà Nam, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án nạo vét chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật xung quanh các hồ thuộc địa bàn phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý theo hình thức đối tác công tư PPP (hợp đồng BT)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án nạo vét, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật xung quanh hồ thuộc địa bàn phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý: số 606/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 hồ số 1; số 608/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 hồ số 2; số 609/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 hồ số 3;

Theo Văn bản số 1999/UBND-GTXD ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết và bổ sung quy mô đầu tư Dự án nạo vét, chỉnh trang HTKT xung quanh các hồ tại địa bàn phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý theo hình thức đối tác công tư PPP (Hợp đồng BT).

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý (tại Tờ trình số 325/TTr-UBND ngày 11/8/2021); của Sở Xây dựng (tại Báo cáo số 1939/SXD-QHKT ngày 23/8/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án nạo vét chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật xung quanh các hồ thuộc địa bàn phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý theo hình thức đối tác công tư PPP (hợp đồng BT); với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án nạo vét chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật xung quanh các hồ thuộc địa bàn phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý theo hình thức đối tác công tư PPP (hợp đồng BT).

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý.

3. Lý do điều chỉnh

- Công tác giải phóng mặt bằng vị trí xung quanh các hồ tiếp giáp khu dân cư hiện trạng gặp nhiều khó khăn, việc thi công tuyến cống nối các hồ làm ảnh hưởng đến các hộ dân có công trình nhà xây dựng kiên cố.

- Việc điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo kết nối đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu vực, đáp ứng các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, đảm bảo mỹ quan đô thị.

4. Nội dung điều chỉnh

4.1. Điều chỉnh ranh giới:

- Hồ số 01: Điều chỉnh từ mốc M8 đến mốc M12 về phía Tây từ 0m đến 12,5m; Điều chỉnh phạm vi dự án từ mốc M14 đến mốc M19 về phía Tây từ 0m đến 6,5m; Điều chỉnh phạm vi dự án từ mốc M44 đến mốc M46 về phía Đông từ 0m đến 7,6m; Điều chỉnh phạm vi dự án từ mốc M49 đến mốc M58 về phía Đông từ 0m đến 9,0m

- Hồ số 02: Điều chỉnh vị trí tuyến cống 2,5mx2,5m nối hai hồ số 02 và số 03 về phía Đông từ 7,0m đến 8,0m nằm trên phần đất của Công ty Cổ phần lương thực Hà Nam.

- Hồ số 03: Điều chỉnh từ mốc M146 đến mốc M147 về phía Tây từ 6,0m đến 7,5m; Mở rộng ranh giới dự án về phía Tây khoảng 15m; Mở rộng ranh giới dự án về phía Đông khoảng 22,5m.

4.2. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất:

a) Hồ số 01:

- Điều chỉnh giảm diện tích đất trồng cây xanh từ 7.130,2m² xuống còn 6.645,1m².

- Cơ cấu sử dụng đất sau điều chỉnh:

STT	Loại đất	Theo QĐ 606/QĐ UBND ngày 19/4/2018		Điều chỉnh		Tăng (+) Giảm (-) (m ²)
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất cây xanh, mặt nước	12.331,0	94,72	11.845,9	94,52	-485,1
	- Đất cây xanh	7.130,2	54,77	6.645,1	53,02	-485,1
	- Đất mặt nước	5.200,8	39,95	5.200,8	41,50	0
2	Đất hạ tầng kỹ thuật	590,1	4,53	590,1	4,71	0
3	Đất giao thông	97,0	0,75	97,0	0,77	0
	Tổng	13.018,1	100,0	12.530,0	100,0	-485,1

b) Hồ số 02:

- Điều chỉnh tăng diện tích đất trồng cây xanh từ 2.990,9m² lên thành 2.992,5m².

- Điều chỉnh giảm diện tích đất hạ tầng kỹ thuật từ 1.871,7 m² xuống còn 1.856,9m².

- Cơ cấu sử dụng đất sau điều chỉnh:

STT	Loại đất	Theo QĐ 608/QĐ UBND ngày 19/4/2018		Điều chỉnh		Tăng (+) Giảm (-) (m ²)
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất cây xanh, mặt nước	7.008,2	73,38	7.009,8	73,50	1,60
	- Đất cây xanh	2.990,9	31,32	2.992,5	31,38	1,60
	- Đất mặt nước	4.017,3	42,06	4.017,3	42,12	0,0
2	Đất hạ tầng kỹ thuật	1.871,7	19,60	1.856,9	19,47	-14,80
3	Đất giao thông (đường 42m)	670,7	7,02	670,7	7,03	0,0
	Tổng	9.550,6	100,0	9.537,4	100,0	-13,20

c) Hồ số 03:

- Điều chỉnh giảm diện tích đất trồng cây xanh từ 2.598,4m² xuống còn 2.484,3m².

- Điều chỉnh tăng diện tích đất mặt nước từ 13.039,8m² lên thành 13.512,6m².

- Bổ sung đất hạ tầng kỹ thuật để bố trí bên lấy nước cứu hỏa với diện tích 389,0m².

- Cơ cấu sử dụng đất sau điều chỉnh:

STT	Loại đất	Theo QĐ 609/QĐ UBND ngày 19/4/2018		Điều chỉnh		Tăng (+) Giảm (-) (m ²)
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất cây xanh, mặt nước	15.638,2	93,22	15.996,9	89,78	+358,7
	- Đất cây xanh	2.598,4	15,49	2.484,3	13,94	-114,1
	- Đất mặt nước	13.039,8	77,73	13.512,6	75,84	+472,8
2	Đất giao thông	1.136,9	6,78	1.431,6	8,03	+294,7
3	Đất hạ tầng kỹ thuật (bến lấy nước cứu hỏa)	0,0	0,0	389,0	2,18	+389,0
	Tổng	16.775,1	100,0	17.817,5	100,0	+1.042,4

4.3. Điều chỉnh quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch thoát nước thải:

- Bổ sung hệ thống cống thoát nước thải HDPE D300 tại 03 hồ, vị trí tuyến cống thoát nước thải được bố trí tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng, nước thải

được thu gom về hệ thống thoát nước thải chung của thành phố sau đó thoát về trạm xử lý nước thải Thanh Châu.

- Mạng lưới thoát nước thải được bố trí trên dải cây xanh, gồm các tuyến cống HPDE D300.

b) *Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, cấp điện*: Được điều chỉnh lại mạng lưới để phù hợp hơn khi điều chỉnh lại phạm vi ranh giới quy hoạch của 03 hồ.

5. Các nội dung khác: Tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án nạo vét, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật xung quanh hồ số 1, 2, 3 thuộc địa bàn phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý đã được phê duyệt tại các Quyết định: Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 19/4/2018, Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 và Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 19/4/2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3(10);
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - VPUB: LĐVP(3), GTXD, TN, TH;
 - Lưu VT, GTXD.
- DH - QĐ.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Chức